TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HSST
Ngày 10 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phượng; nghề nghiệp: Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Minh

2. Bà Lê Thị Lập; nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa, xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1026/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Khương Bá N, sinh ngày 02/3/1977, tại xã X, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước số: 038077009780, ngày cấp: 08/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; con ông Khương Bá V (đã chết) và bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1957; có vợ là Phước Thị Ngọc B (đã chết) và có 02 con (01 con đã chết trong vụ tai nạn giao thông); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2026 đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại:

- Cháu Khương Thị Thúy V1, sinh ngày 09/01/2010 (Đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Khương Thị Thúy V1:

Bà Đỗ Thị N1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa *(Là bà nội của bị hại Khương Thị Thúy V1)*; vắng mặt.

- Cháu Hồ Thị L, sinh ngày 04/5/2010

Nơi trú: Thôn T, xã X, tỉnh Thanh Hóa*;* có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hồ Thị L:

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1982

Nơi trú: Thôn T, xã X, tỉnh Thanh Hóa *(Là bố đẻ của bị hại Hồ Thị L);* có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đình C

Nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn C1

Nơi cư trú: cư xã H, số E khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Cháu Khương Bá Q

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Q: Bà Đỗ Thị T1

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Cháu Lê Văn T2

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T2: Ông Lê Ngọc D

Nơi cư trú: Thôn K, xã X, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/12/2025, ông Nguyễn Đình C một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, loại xe tải có mui, biển kiểm soát 35A-565.80 để đi giao hàng, khi đi đến khu vực ngã tư đường L thuộc xã T, tỉnh Thanh Hóa thì ông C quan sát đi chậm lại, bật đèn xi nhan phải và dừng xe ô tô sát mép đường bên phải theo hướng di chuyển. Khi xe dùng hẳn ông C bật đèn cảnh báo và ngồi lại ở trên xe kiểm tra điện thoại (chưa xuống xe) để đi vệ sinh. Lúc này cháu Khương Thị Thúy V1 điều khiển xe máy điện, biển kiểm soát 36MĐ3-546.46 (do bị cáo Khương Bá Nghĩa L1 bố của cháu V1 mua cho cháu V1 dùng làm phương tiện đi học) chở theo cháu Hồ Thị L ngồi phía sau di chuyển phía sau cùng chiều với chiều di chuyển của ông C, do không chú ý quan sát phía trước nên đã đâm va vào phần gầm phía sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 35A-565.80. Sau khi va chạm thì xe máy điện trên lọt vào trong gầm bên trái của xe ô tô, cháu V1 và cháu L bị chấn thương nằm ngửa ngay phía sau các phương tiện. Lúc này ông Nguyễn Đình C xuống xe kiểm tra thì phát hiện xảy ra va chạm giữa xe máy điện

và xe ô tô nên đã nhờ các phương tiện đưa cháu V1 và cháu L đi bệnh viện để cấp cứu. Hậu quả vụ tai nạn cháu V1 tử vong, cháu L bị thương tích, các phương tiện bị hư hỏng một phần.

- Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại đường L, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có giải phân cách cứng chia đường thành hai chiều xe chạy. Mỗi chiều rộng 10 mét được chia thành làn đường dành cho xe cơ giới rộng 07 mét và làn đường dành cho xe thô sơ (ngoài cùng bên phải theo chiều đi) rộng 03 mét. Vỉa bên phải chiều đường được lát đá. Đoạn đường thẳng, không có vật cản che khuất tầm nhìn. Lấy mép đường bên phải theo chiều đường Q đi đường L làm mép chuẩn cho các chỉ số đo (ký hiệu d). Lấy cột cổng chào phía Bắc nằm trên vỉa hè phía Bắc đường L làm mốc chuẩn, từ mốc chuẩn kẻ đường thẳng vuông góc với mép chuẩn (ký hiệu A). Thống nhất đơn vị đo là "m". Chiều hướng khám nghiệm từ Đ1 sang T, tại đường L hướng đường Q đi đường L phát hiện:

- Vùng mảnh vỡ, dị vật không liên tục, không rõ hình trên mặt đường, trong diện 3,35m x 03m. Điểm đầu vết cách (A) 28,1m về phía Tây. Điểm gần nhất của vết trùng với (d), điểm xa nhất của vết cách (d) 03m (vị trí số 1).

- Vùng dấu vết màu nâu đỏ không rõ hình kích thước 0,5m x 0,38m trên mặt đường, bề mặt vết đã khô. T3 vết cách (d) 2,5m, cách tâm vết (1) 01 m về phía Nam (vị trí số 2).

- Vùng dấu vết màu nâu đỏ không rõ hình kích thước 04m x 0,35m trên bề mặt đường, bề mặt vết đã khô. T3 vết cách (d) 1,5m, cách tâm vết (2) 01m về phía Bắc (vị trí số 3).

- Xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-546.46 trong trạng thái dựng đứng, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục bánh trước cách (d) 2,1m, trục bánh sau cách (d) 2,07m, cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 35A-565.80 là 2,4m về phía Đông Nam. Bánh trước của xe nằm trong khe giữa hai hàng bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 35A-565.80. Xe bị hư hỏng nặng (vị trí số 4).

- Xe ô tô biển kiểm soát 35A-565.80 trong trạng thái dừng đỗ, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, trục bánh trước bên phải cách (d) 0,23m, trục bánh sau ngoài cùng bên phải cách (d) 0,25m. Trục bánh sau ngoài cùng bên phải cách trục bánh sau xe máy điện 36MĐ3-546.46 là 2,4m về phía T (vị trí số 5).

- Tại khu vực vị trí xảy ra tai nạn trở về phía Đông 100m không phát hiện biển báo giao thông; cách vị trí xảy ra tai nạn 6,5m về hướng Tây phát hiện biển W207b (giao nhau với đường không ưu tiên).

Kết quả giám định đối với Khương Thị Thúy V1:

- Tại Kết luận giám định tử thi số 308/KLGĐTT-PC09 ngày 07/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận nguyên nhân chết của Khương Thị Thúy V1 là: Đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định số 9348/KL-KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Khương Thị Thúy V1 (ký hiệu M2) gửi giám định không tìm thấy E (cồn).

Kết quả giám định đối với Hồ Thị L:

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1726/KL-KTHS ngày 31/3/2026, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Thị L tại thời điểm giám định là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Kết quả giám định đối với Nguyễn Đình C:

Ngày 03/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành phối hợp với Bệnh viện K1 để tiến hành xét nghiệm về MET, A, M đối với Nguyễn Đình C, kết quả đều âm tính. Test nhanh để phát hiện chất Opiats trong nước tiểu (kết quả âm tính). Đối với kết quả test nồng độ cồn ngày 03/12/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh T đối với C là 0.000mg/1 khí thở.

Kết quả giám định đối với xe ô tô BKS 35A-565.80 và xe máy điện BKS 36MĐ3 546.46.

Tại Kết luận giám định số 553/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng thuật Hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước đầu xe máy điện BKS 36MĐ3-546.46 với mặt sau bên trái thùng xe, mặt sau cụm đèn tín hiệu phía sau bên trái, cách thành xe bên trái 05cm xe ô tô BKS 35A-565.80.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe máy điện BKS 36MĐ3546.46 chuyển động cùng chiều, ở phía sau, bên trái và có tốc độ lớn hơn so với xe ô tô BKS 35A-565.80.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tương ứng vùng vỡ nhựa (1) đến vị trí xe máy điện BKS 36MĐ3-546.46 (4) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ đường L đi đường L.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe máy điện BKS 36MĐ3-546.46 và xe ô tô BKS 35A-565.80 khi xảy ra tai nạn.

Kết quả giám định kỹ thuật số đối với các tệp video thu giữ được:

Tại các bản Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 21/01/2026 và bản Kết luận số 664/KL-KTHS ngày 23/01/2026 đều kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video của mẫu vật gửi giám định.

Về định giá tài sản thiệt hại:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 31/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ TNGT là 2.080.000 đồng, trong đó: Ô tô là 1.780.000 đồng, xe máy điện là 300.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 () xe máy điện, nhãn hiệu VINATHAI, biển kiểm soát 36MĐ3-546.46, màu sơn Xanh; số máy: HFT60V800WX1200600496; số khung: RL7YVEKL7LNA00748.

- 01 () xe ô tô, hiệu , loại xe tải có mui, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 35A-565.80, số khung RPPMR18DPRD000130, số máy: 4JJ1GD15840246.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-546.46 là Khương Bá N và chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát: 35A-565.80 là Công ty TNHH Đ2, địa chỉ: Phường Y, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy điện và xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi ra tại nạn giao thông, Ông Nguyễn Đình C và người đại diện của cháu Khương Thị Thúy V1 và cháu Hồ Thị L đã thỏa thuận ông C hỗ trợ cho gia đình cháu V1 số tiền 70.000.000 đồng, hỗ trợ cho cháu L và gia đình số tiền 15.000.000 . Người đại diện của cháu V1 và cháu L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Bị hại Hồ Thị L và đại diện hợp pháp của bị hại Khương Thị Thúy V1, Hồ Thị L không yêu cầu Khương Bá N phải bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của cháu V1 và cháu L.

Cáo trạng số 17/CT-VKSKV8 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực Hóa, truy tố Khương Bá Nghĩa về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Khương Bá N từ 17 *(Mười bảy)* đến 20 *(Hai mươi)* tháng cải tạo không giam giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về phần dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Khương Bá N thành khẩn nhận tội; không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hồ Thị L và bị hại Hồ Thị L không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 01/2025, Khương Bá N giao chiếc xe máy điện, biển kiểm soát 36MĐ3-546.46 cho cháu Khương Thị Thúy V1 là con gái bị cáo sử dụng làm phương tiện đi học. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/12/2025, cháu Khương Thị Thúy V1 điều khiển chiếc xe máy điện trên chở theo cháu Hồ Thị L ngồi phía sau đi theo hướng từ cầu H đến UBND xã T, khi đến đường L, thuộc địa phận thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa, do không chú ý quan sát phía trước nên đã đâm va vào phần gầm phía sau bên trái xe ô tô tải, Biển kiểm soát 35A-565.80 của ông Nguyễn Đình C đang dừng đỗ sát mép đường bên phải cùng chiều với chiều di chuyển của cháu V1. Sau va chạm, xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-54646 bên trong gầm xe bên trái của xe ô tô Biển kiểm soát 35A-565.80, cháu V1 và cháu L bị chấn thương nằm ngã ngửa ngay phía sau xe máy điện và xe ô tô.

Tại thời điểm Khương Bá N giao xe cho cháu Khương Thị Thúy V1 điều khiển và xảy ra tai nạn, cháu V1 mới 15 tuổi 10 tháng 24 ngày tuổi, chưa đủ tuổi điều khiển xe máy điện theo quy định tại khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 59 của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo biết rõ cháu V1 chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe máy điện nhưng vẫn giao chiếc xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-54646 cho cháu V1 điều khiển là vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 9 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả vụ tai nạn là cháu V1 chết, cháu L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%. Hành vi bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực H truy tố Khương Bá N về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Để bảo đảm cho hoạt động giao thông được bình thường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe

và tài sản của người khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án và không áp hình phạt bổ sung đối bị cáo.

[5]. Về phần dân sự: Đã được giải quyết trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Khương Bá N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Khương Bá N phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khương Bá N 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo.

Giao Khương Bá N cho UBND xã, Công an xã X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Khương Bá N.

Về áp phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội. Bị cáo Khương Bá N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại Hồ Thị L và người đại diện theo pháp luật của bị hại Hồ Thị L; vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị hại Khương Thị Thúy V1. Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện của bị hại;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Viết Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lập **Hoàng Thị Phượng** **Lê Viết Tám**